TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T H** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HNGĐST
Ngày 31-3-2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông **Trương Văn Sắc**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Công Đỉnh**.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện T H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2022/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 28 tháng 2 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Quách Thị Thanh D** – sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp H Th 2, xã M Th A, huyện Ch Th, tỉnh Kiên Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn Tr** – sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp T H B, xã Th Tr, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Quách Thị D trình bày:***

Chị và anh Lê Văn Tr quen nhau do sự mai mối của gia đình anh Tr đi đến tổ chức cưới vào tháng 01/2020, được UBND xã M Th A, huyện Ch Th, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/3/2021. Sau khi cưới vợ chồng sống chung gia đình bên chồng.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 04/2020 thì phát sinh mâu thuẫn được gia đình hai bên động viên hàn gắn lại và vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc đến tháng 3/2021 thì lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian chị D bị bệnh trầm cảm anh Tr không quan tâm chăm sóc chị và con, ngoài ra anh Tr không tôn trọng gia đình chị D từ đó mà vợ chồng cự cãi nhau đến tháng 9/2022 thì chị D dọn về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân từ đó cho đến nay.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung: Lê Kim Ng – sinh ngày 05/03/2021. Cháu Ng đã có giấy khai sinh và hiện đang sống chung với mẹ.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị D yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

- Về quan hệ con chung: chị D yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Lê Kim Ng – sinh ngày 05/03/2021, chị D không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Lê Văn Tr được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời khai

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên có vi phạm thời hạn xét xử.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quách Thị Thanh D.

+ *Về quan hệ con chung:* Đề nghị tiếp tục giao cháu cháu Lê Kim Ng – sinh ngày 05/03/2021 cho chị Quách Thị Thanh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Tr có quyền đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị D xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Quách Thị Thanh D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Quách Thị Thanh D được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T H.

Bị đơn anh Lê Văn Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Tr vắng mặt không có lý do. Ngoài ra, tại phiên tòa chị D yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Lê Văn Tr.

Xét yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Quách Thị Thanh D, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, chị D và anh Tr chung sống với nhau được Uỷ ban nhân dân xã M Th A, huyện Ch Th, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 17/03/2021 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D: Trong quá trình vợ chồng anh chị chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 4/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr không quan tâm chị D và con, ngoài ra giữa anh Tr và gia đình chị D cũng xảy ra mâu thuẫn, không thể tự giải quyết từ đó mà vợ chồng thường hay cự cãi và anh Tr không còn quan tâm đến vợ con mặc dù đã được gia đình hai bên động viên hàn gắn ở lại với nhau, đến tháng 9/2022 thì vợ chồng ly thân cho đến nay

Tại phiên tòa, chị D vẫn kiên quyết muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ.

Xét thấy: Chị D, anh Tr chung sống với nhau bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020 cả hai đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn chung sống lại với nhau nhưng không thành, mặt khác anh Tr đã được Tòa án tống đạt các giấy triệu tập để hòa giải đoàn tụ nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không lý do, từ đó cho thấy vợ chồng chị D, anh Tr đã phát sinh mâu thuẫn một thời gian khá dài; ngoài ra, chị D và anh Tr đã ly thân từ tháng 09/2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị D yêu cầu được ly hôn với anh Tr là có cơ sở chấp nhận.

[2] *Về quan hệ con chung:* Xét yêu cầu được nuôi cháu Lê Kim Ng – sinh ngày 05/03/2021 của chị Quách Thị Thanh D. Xét thấy, hiện nay cháu Ng vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi vẫn đang được chị D nuôi dưỡng và chị D vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu, ngoài ra việc sống chung với mẹ sẽ tốt hơn cho sự phát triển về mọi mặt. Do đó, yêu cầu của chị D là có cơ sở chấp nhận.

[3] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng:* Do chị D không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Quách Thị Thanh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của chị Quách Thị Thanh D.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Quách Thị Thanh D phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 175, Điều 177, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quách Thị Thanh D.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Quách Thị Thanh D được ly hôn với anh Lê Văn Tr.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Kim Ng – sinh ngày 05/03/2021 cho chị Quách Thị Thanh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn Tr được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Quách Thị Thanh D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002073, ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Lê Văn Tr có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:
- VKSND huyện T H;
- Chi cục THADS huyện T H;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã M Th A;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Minh Đạo